

Số: 281/2021/QĐST-HNGĐ

Quận A, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc “Tranh chấp ly hôn” thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhật T, sinh năm 1989; địa chỉ: 1687 Huỳnh Tấn P, tổ 25, khu phố 3, phường Phú M, Quận A, Tp. HCM.

Bị đơn: Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1987; địa chỉ: 548/24 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Tp. HCM; tạm trú: 1687 Huỳnh Tấn P, tổ 25, khu phố 3, phường Phú M, Quận A, Tp. HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Lê Sỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Lê Sỹ T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 101, Quyền số 01/2015 đăng ký ngày 23/10/2015 tại UBND phường Phú M, Quận A, Tp. HCM)

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Lê Sỹ T có 01 người con chung, họ tên Lê Nhân T, sinh ngày 25/5/2019.

Giao trẻ Lê Nhân T cho bà Nguyễn Thị Nhật T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Sỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Sỹ T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Lê Sỹ T tự thỏa thuận.

2.4. Về tài nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Lê Sỹ T không có nợ chung.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhật T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0042513 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Tp. HCM; vậy, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nhật T số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Phú M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Loan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa